

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Đợt CQ-03: Dành cho sinh viên năm thứ 2 (Bổ sung - 03)

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
30/11/2021	07h30	197030	Pháp luật đại cương	2	Viết	11	A6.B.302(29), A6.B.206(29), A6.B.207(29), A6.A.207(30), A6.A.303(30), A6.A.302(30), A6.A.301(30), A6.A.407(29), A6.A.405(30), A6.A.402(30), A6.A.401(30)	326	LLCT-L:06 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:04	LLCT-L	206402B
02/12/2021	07h30	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Viết	12	A6.A.207(30), A6.B.307(29), A6.B.305(29), A6.B.302(29), A6.B.301(29), A6.A.401(29), A6.A.402(29), A6.A.405(29), A6.B.405(29), A6.A.305(30), A6.A.306(30), A6.A.303(30)	352	LLCT-L:08 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:04	LLCT-L	206403A; 206801A; 206908A

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng DBCL&KT.
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng DBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

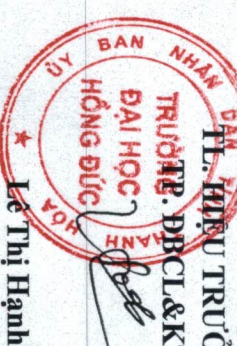
Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
- Lưu: P.DBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 10 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC



Lê Thị Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

LƯỢNG HƯA AA HỘI CHU NGUYỄN VĂN L
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Đợt CQ-03: Dành cho sinh viên năm thứ 2 (Bổ sung - 02)

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
29/11/2021	07h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(46), A6.B.402(46)	92	NLNN:02 KTCN:02	ĐBCL&KT	206302A; 206107A; 206203A
29/11/2021	09h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(46), A6.B.402(46)	92		ĐBCL&KT	206302A; 206107A; 206203A
29/11/2021	13h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(46), A6.B.401(46)	92	NLNN:02 KTCN:02	ĐBCL&KT	206302A; 206107A; 206203A
29/11/2021	15h00	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(46), A6.B.401(46)	92		ĐBCL&KT	206302A; 206107A; 206203A
06/12/2021	07h30	128181	Địa lí KT-XH thế giới 1 (Các nước châu á)	2	Viết	2	A5.A.104(17), A5.A.102(17)	34	KHTN:02 KHXX:02	KHXX	196603A
07/12/2021	07h30	125267	Địa lý KT-XH đại cương 1	3	Viết	1	A5.B.206(15)	15	KHTN:01 KHXX:01	KHXX	196603A
08/12/2021	07h30	125119	Địa lí tự nhiên các lục địa 2 (các lục địa khác)	2	Viết	1	A5.A.205(15)	15	KHTN:01 KHXX:01	KHXX	196603A
09/12/2021	07h30	125069	Địa lý KT - XH Việt Nam 1	2	Viết	1	A5.A.101(15)	15	KHTN:01 KHXX:01	KHXX	196603A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
09/12/2021	07h30	197030	Pháp luật đại cương	2	Viết	10	A6.A.303(29), A6.A.306(29), A6.A.305(29), A6.A.207(29), A6.A.405(28), A6.A.401(29), A6.B.301(28), A6.B.302(28), A6.B.305(28), A6.A.201(29)	286	LLCT-L:08 NLNN:06 KTCN:02 TLGD:04	LLCT-L	206702A; 206702B
10/12/2021	07h30	125079	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	2	Viết	1	A5.A.106(15)	15	KHTN:01 KHXXH:01	KHXXH	196603A
13/12/2021	07h30	125401	Lý luận dạy học Địa lý	2	Viết	1	A5.A.101(15)	15	KHTN:01 KHXXH:01	KHXXH	196603A
17/12/2021	07h30	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Viết	8	A6.A.206(29), A6.A.201(29), A6.A.405(28), A6.A.401(29), A6.A.307(29), A6.A.306(29), A6.A.305(29), A6.A.302(29)	231	LLCT-L:08 NLNN:06 TLGD:02	LLCT-L	206702A; 206702B

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
- Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 10 năm 2021

TP. ĐBCL&KT

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC

HỒNG ĐỨC

Lê Thị Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Đợt CQ-03: Dành cho sinh viên năm thứ 2- (Bổ sung - 01)

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
26/11/2021	07h30	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Viết	18	A6.B.405(28),A6.A.406(29), A6.A.405(29),A6.A.401(29), A6.A.302(29),A6.A.306(29), A6.A.305(29),A6.B.106(29), A6.B.201(29),A6.B.206(29), A6.B.207(29),A6.B.302(29), A6.B.303(28),A6.B.305(28), A6.B.306(28),A6.B.307(28), A6.A.307(29),A6.A.206(29)	517	LLCT-L:08 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:04 GDTG:04 KHTN:04 KHXH:04	LLCT-L	206901B
03/12/2021	07h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(47),A6.B.401(47)	94	NLNN:02 KTCN:02	DBCL&KT	206101A
03/12/2021	09h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(47),A6.B.402(47)	94	NLNN:02 KTCN:02	DBCL&KT	206101A
04/12/2021	13h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(47),A6.B.401(47)	94		DBCL&KT	206101A
04/12/2021	15h00	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(47),A6.B.402(47)	94	NLNN:02 KTCN:02	DBCL&KT	206101A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
14/12/2021	07h30	197030	Pháp luật đại cương	2	Viết	16	A6.A.303(29),A6.A.305(29), A6.A.302(30),A6.A.401(29), A6.A.402(29),A6.A.407(29), A6.A.405(29),A6.A.301(30), A6.B.405(29),A6.B.207(29), A6.B.206(29),A6.B.105(29), A6.B.302(29),A6.B.305(29), A6.B.307(29),A6.B.306(29)	466	LLCT-L:08 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:04 GDTC:04 KHTN:04	LLCT-L	206900A

Ghi chú:

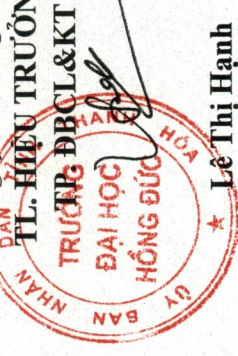
- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: Nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
- Lưu: P.ĐBCL&KT (Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 10 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hạnh

ỦI BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Đợt CQ-03: Dành cho sinh viên năm thứ 2

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
29/11/2021	07h30	152048	Nguyên lý thống kê	2	Viết	5	A2.101(28),A2.108(28), A2.208.A(27),A2.201(27), A2.202(27)	137	KT-QTKD:06 NLNN:04	KT-QTKD	206402B
29/11/2021	13h30	152140	Tài chính-Tiền tệ	3	Viết	11	A3.102(30),A3.101(30), A3.104(30),A3.103(30), A3.201(29),A3.113(29), A3.112.B(29),A3.112.A(30), A3.204(29),A3.203(29), A3.202(29)	324	KT-QTKD:06 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:02 KHXXH:02	KT-QTKD	206402B
30/11/2021	07h30	192048	Cờ vua	2	Thực hành	1	1.DN.2(24)	24	GDTC:02	GDTC	206902A
30/11/2021	07h30	177164	Cơ sở điều khiển tự động	2	Viết	1	A3.101(8)	8	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	206203A
30/11/2021	07h30	163309	Khi tượng nông nghiệp	3	Viết	1	A3.101(9)	9			206307A
30/11/2021	07h30	245091	Văn học dân gian	2	Viết	7	A5.A.204(27),A5.A.206(27), A5.A.202(28),A5.A.105(28), A5.A.106(28),A5.B.101(27), A5.A.104(28)	193	NLNN:04 KTCN:04 KHTN:04 KHXXH:02	GDMN	206901A
30/11/2021	07h30	123111	Văn học, nhà văn, bạn đọc	2	Viết	3	A5.B.106(22),A5.B.105(23), A5.B.102(23)	68	KHXXH:03 KHTN:03	KHXXH	206601A



Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
30/11/2021	07h30	115021	Quang học	4	Viết	1	A5.B.205(19)	19	KHXH:01 KHTN:01	KHTN	206102CLC
30/11/2021	07h30	116096	Hóa vô cơ - kim loại	3	Viết	1	A5.B.206(18)	18	KHXH:01 KHTN:01	KHTN	206201A
30/11/2021	07h30	197061	Luật học so sánh	2	Viết	1	A6.A.201(21)	21	LLCT-L:01 TLGD:01	LLCT-L	206801A
30/11/2021	07h30	165175	Sinh thái môi trường	2	Trắc nghiệm	1	A6.B.402(43)	43	TLGD:01 NLNN:01	ĐBCL&KT	206302A
01/12/2021	07h30	131036	Kỹ năng Nghe nói 3	3	Vấn đáp-Viết	4	A6.A.303(29), A6.A.306(29), A6.A.301(29), A6.A.402(29)	116	Ngoại ngữ:08	Ngoại ngữ	206702A
01/12/2021	13h30	143000	Cơ sở Tự nhiên & Xã hội	3	Viết	12	A5.A.204(28), A5.A.205(28), A5.B.203(27), A5.B.202(27), A5.B.201(28), A5.A.202(28), A5.A.105(28), A5.A.106(28), A5.B.106(28), A5.B.103(28), A5.B.102(28), A5.A.104(28)	334	KHXH:06 KHTN:06 GDTC:04 TLGD:04 NLNN:02 KTCN:02	KHXH	206900A
01/12/2021	13h30	131036	Kỹ năng Nghe nói 3	3	Vấn đáp-Viết	4	A6.A.301(28), A6.A.303(29), A6.A.201(29), A6.A.206(29)	115	Ngoại ngữ:08	Ngoại ngữ	206702A
02/12/2021	07h30	158112	Kiến trúc công trình	4	Thực hành	1	A3.207(14)	14	KTCN:02	KTCN	206107A
03/12/2021	07h30	193008	Đo lường TĐTT	2	Viết	1	1.ĐN.1(26)	26	GDTC:01 TLGD:01	GDTC	206902A
03/12/2021	07h30	162014	Định giá đất	3	Viết	1	A1.103(13)	13	NLNN:01 KTCN:01	NLNN	206307A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
03/12/2021	07h30	157061	Kỹ năng mềm (KTCN)	2	Vấn đáp	1	A3.112.A(14) Phòng chờ (A3.101)	14	KTCN:02	KTCN	206203A
03/12/2021	07h30	172025	Kiến trúc máy tính	3	Thực hành	2	A3.309(23),A3.306(23)	46	CNTT&TT:04	CNTT&TT	206103B
03/12/2021	07h30	121172	VB Hán văn cổ TQ & VB Hán văn trung đại VN	2	Viết	3	A5.A.202(22),A5.A.106(23), A5.A.105(23)	68	KHXXH:03 KHTN:03	KHXXH	206601A
03/12/2021	07h30	125048	Địa lý TN đại cương 3(thỏ nhưỡng, sinh quyển, QLDL)	2	Viết	1	A5.A.204(23)	23	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	206603A
03/12/2021	07h30	113039	Đài số sơ cấp (CLC_TA)	4	Viết	1	A5.A.206(15)	15	KHXXH:01 KHTN:01	KHTN	206101CLC
03/12/2021	07h30	131037	Kỹ năng Đọc Viết 3	3	Viết	8	A6.B.106(29),A6.A.405(29), A6.A.401(29),A6.A.206(30), A6.A.307(29),A6.A.306(29), A6.A.305(30),A6.A.302(30)	235	NLNN:04 KTCN:04 KHTN:04 KHXXH:04	Ngoại ngữ	206701A
03/12/2021	07h30	182015	Giáo dục học đại cương	2	Viết	7	A6.B.303(28),A6.B.302(28), A6.B.305(28),A6.B.306(28), A6.B.201(28),A6.B.206(28), A6.B.207(28)	196	TLGD:04 NLNN:04 KTCN:04 GDTC:02	TLGD	206901A
03/12/2021	07h30	199005	Luật hình sự 2	4	Vấn đáp	1	A6.B.307(27) Phòng chờ (A6.B.405)	27	LLCT-L:02	LLCT-L	206801A
03/12/2021	13h30	172025	Kiến trúc máy tính	3	Thực hành	2	A3.309(22),A3.207(23)	45	CNTT&TT:04	CNTT&TT	206103B

Ngày thi	gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Còi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
06/12/2021	07h30	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Viết	13	A6.B.302(28),A6.B.301(28), A6.B.305(28),A6.A.307(28), A6.A.206(28),A6.A.201(29), A6.A.303(28),A6.A.302(28), A6.A.305(28),A6.A.406(28), A6.A.401(28),A6.B.206(28), A6.B.201(28)	365	LLCT-L:08 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:04 GDTC:02	LLCT-L	206302A; 206107A; 206203A
07/12/2021	07h30	177161	Lập trình Matlab trong kỹ thuật điện	2	Thực hành	1	A3.107(8)	8	KTCN:02	KTCN	206203A
07/12/2021	07h30	142065	Văn học trẻ em	2	Viết	7	A5.A.206(27),A5.A.204(27), A5.A.202(27),A5.A.105(28), A5.A.106(28),A5.B.101(27), A5.A.104(28)	192	NLNN:04 KTCN:04 KHXX:04 KHTN:02	GDMN	206901A
07/12/2021	07h30	124255	Phương pháp NCKH	2	Viết	1	A5.B.102(18)	18	KHXX:01 KHTN:01	KHXX	206602A; 206908A
07/12/2021	07h30	125051	Địa lý TN đại cương 2 (Khí quyển, thủy quyển)	2	Viết	1	A5.B.105(12)	12	KHXX:01 KHTN:01	KHXX	206603A
07/12/2021	07h30	162081	Ô nhiễm môi trường	3	Viết	1	A5.B.106(11)	11	NLNN:01 KTCN:01	NLNN	206307A
07/12/2021	07h30	132022	Lý thuyết dịch	2	Viết	3	A6.A.207(20),A6.A.301(20), A6.A.201(21)	61	NLNN:03 KTCN:03	Ngoại ngữ	206702A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
07/12/2021	07h30	133035	Tiếng Anh 3 (CLC)	4	Viết	2	A6.A.303(22),A6.A.302(22)	44	KHXXH:02 KHTN:02	Ngoại ngữ	206101CLC; 206601CLC; 206102CLC
07/12/2021	07h30	199041	Luật môi trường	2	Viết	1	A6.A.401(21)	21	LLCT-L:01 TLGD:01	LLCT-L	206801A
07/12/2021	07h30	163045	Công nghệ sinh học	3	Trắc nghiệm	1	A6.B.401(42)	42	NLNN:01 KTCN:01	ĐBCL&KT	206302A
08/12/2021	07h30	158050	Sức bền vật liệu	4	Viết	1	A3.101(19)	19	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	206107A
08/12/2021	07h30	174030	Cấu trúc dữ liệu & Giải thuật	3	Viết	3	A3.102(28),A3.103(28), A3.104(27)	83	CNTT&TT:03 KTCN:03	CNTT&TT	206103B
08/12/2021	07h30	177163	Lý thuyết mạch điện	4	Viết	1	A3.104(8)	8			206203A
08/12/2021	07h30	147105	Mỹ thuật cơ bản	3	Thực hành	7	A4.A.205(28),A4.A.103(28), A4.B.204(27),A4.B.205(27), A4.A.104(28),A4.B.201(27), A4.B.101(28)	193	NLNN:06 KTCN:04 TLGD:02 GDTC:02	GDMN	206901A
08/12/2021	07h30	121056	Văn học dân gian Việt Nam	3	Viết	3	A5.A.104(24),A5.A.105(24), A5.A.102(25)	73	KHXXH:03 KHTN:03	KHXXH	206601A
08/12/2021	07h30	111012	Hàm biến phức	2	Viết	3	A5.A.106(24),A5.A.206(24), A5.A.202(24)	72	KHXXH:03 KHTN:03	KHTN	206101A
08/12/2021	07h30	121076	Hán Nôm	2	Viết	1	A5.B.101(14)	14	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	206908A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
08/12/2021	07h30	125125	Phương pháp NCKH (Địa lý)	2	Viết	1	A5.B.102(13)	13	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	206603A
08/12/2021	07h30	125265	Viễn thám	3	Viết	1	A5.B.102(13)	13			206307A
08/12/2021	07h30	132111	Ngữ pháp nâng cao	2	Viết	3	A6.A.301(20), A6.A.201(21), A6.A.206(20)	61	NLNN:03 KTCN:03	Ngoại ngữ	206702A
08/12/2021	07h30	197019	Luật dân sự 1	3	Vấn đáp	1	A6.A.302(23) Phòng chờ (A6.A.303)	23	LLCT-L:02	LLCT-L	206801A
08/12/2021	07h30	151061	Kinh tế vĩ mô	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(41), A6.B.401(41)	82	KHTN:02 KHXH:02	ĐBCL&KT	206402B
08/12/2021	08h30	151061	Kinh tế vĩ mô	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(41), A6.B.402(41)	82		ĐBCL&KT	206402B
09/12/2021	07h30	164205	Giải phẫu-Mô động vật	4	Viết	2	A1.101(20), A1.103(20)	40	NLNN:02 KTCN:02	NLNN	206302A
09/12/2021	07h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(48), A6.B.402(46)	94	KHTN:02 KHXH:02	ĐBCL&KT	206403A; 206801A; 206908A
09/12/2021	09h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(46), A6.B.401(46)	92		ĐBCL&KT	206403A; 206801A; 206908A
09/12/2021	13h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(46), A6.B.402(46)	92	T1 GP: 01 NLNN: 02	ĐBCL&KT	206403A; 206801A; 206908A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
09/12/2021	15h00	133033	Tríng Anh 3	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(46),A6.B.401(46)	92	TLGD:02 NLNN:02	ĐBCL&KT	206403A; 206801A; 206908A
10/12/2021	07h30	174097	Cơ sở dữ liệu	2	Vấn đáp	3	A3.102(29),A3.101(29), A3.103(29) Phòng chờ (A3.104, A3.113)	87	CNTT&TT:06	CNTT&TT	206103B
10/12/2021	07h30	146021	Sinh lý trẻ em	2	Viết	7	A4.A.102.1(28),A4.A.103(28), A4.A.104(28),A4.B.101(27), A4.B.102(27),A4.B.105(27), A4.B.201(27)	192	NLNN:04 KTCN:04 KHXXH:04 KHTN:02	GDMN	206901A
10/12/2021	07h30	111019	Tríng Anh chuyên ngành Toán	4	Viết	1	A5.A.101(15)	15	KHXXH:01 KHTN:01	KHTN	206101CLC
10/12/2021	07h30	127020	Phong tục tập quán Việt Nam	2	Viết	1	A5.A.102(14)	14	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	206908A
10/12/2021	07h30	151061	Kinh tế vĩ mô	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(41),A6.B.401(41)	82	KHTN:02 KHXXH:02	ĐBCL&KT	206402B
10/12/2021	08h30	151061	Kinh tế vĩ mô	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(41),A6.B.402(41)	82		ĐBCL&KT	206402B
13/12/2021	07h30	125105	Môi trường và con người	2	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(32),A6.B.402(32)	64	NLNN:02 KHXXH:02	ĐBCL&KT	206101A
14/12/2021	07h30	158002	Địa chất công trình	2	Viết	1	A3.101(21)	21	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	206107A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
14/12/2021	07h30	164206	Sinh lý động vật	4	Viết	2	A4.A.102.1(21),A4.A.205(20)	41	NLNN:02 KTCN:02	NLNN	206302A
14/12/2021	07h30	114005	Xác suất và thống kê toán học	3	Viết	2	A5.A.101(19),A5.A.104(19)	38	KHXH:02 KHTN:02	KHTN	206102A; 206102CLC
14/12/2021	07h30	125180	Tuyển và điểm du lịch Việt Nam	3	Viết	1	A5.A.105(14)	14	KHXH:01 KHTN:01	KHXXH	206908A
15/12/2021	07h30	181080	Tâm lý học	4	Viết	8	A6.A.201(29),A6.A.206(29), A6.A.305(28),A6.A.303(29), A6.A.302(29),A6.A.301(29), A6.A.402(28),A6.A.401(28)	229	TLGD:06 NLNN:04 KTCN:04 GDTC:02	TLGD	206102A; 206201A; 206602A; 206603A; 206902A
15/12/2021	13h30	142045	Tiếng Việt 2	2	Viết	12	A5.A.202(28),A5.A.205(28), A5.A.204(28),A5.A.102(28), A5.A.101(28),A5.A.106(28), A5.A.105(28),A5.B.103(27), A5.B.102(28),A5.B.106(27), A5.B.105(27),A5.A.104(28)	333	NLNN:04 KTCN:04 KHXH:04 KHTN:06 GDTC:04 TLGD:02	GDTH	206900A
15/12/2021	13h30	197030	Pháp luật đại cương	2	Viết	13	A6.A.305(29),A6.A.306(29), A6.A.303(29),A6.A.302(29), A6.A.206(29),A6.B.105(29), A6.B.106(28),A6.A.207(29), A6.A.407(29),A6.A.301(29), A6.A.401(29),A6.A.402(29), A6.A.405(29)	376	LLCT-L:08 NLNN:06 KTCN:06 TLGD:04 GDTC:02	LLCT-L	206302A; 206107A; 206203A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
16/12/2021	07h30	182005	Giáo dục học	4	Viết	7	A6.A.207(27), A6.A.401(27), A6.A.402(26), A6.A.305(27), A6.A.306(27), A6.A.201(27), A6.A.206(27)	188	TLGD:06 NLNN:04 KTCN:04	TLGD	206701D
17/12/2021	07h30	141018	Xác suất và Thống kê toán	3	Viết	12	A5.B.106(28), A5.B.103(28), A5.A.105(28), A5.A.106(28), A5.B.101(28), A5.A.101(28), A5.A.204(28), A5.A.102(28), A5.B.203(27), A5.B.201(28), A5.A.202(28), A5.A.206(28)	335	NLNN:04 KTCN:04 KHXX:04 KHTN:06 GDTC:04 TLGD:02	GDTH	206900F
17/12/2021	07h30	163103	Sinh học đại cương	2	Trắc nghiệm	1	A6.B.402(5)	5	NLNN:01 KTCN:01	DBCL&KT	206307A
17/12/2021	07h30	154090	Quản trị học	3	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(54), A6.B.401(54)	108			206402A
17/12/2021	13h30	153085	Kế toán tài chính 1	4	Viết	7	A2.108(29), A2.102(30), A2.208.A(29), A2.208.B(29), A2.201(29), A2.202(29), A2.107(29)	204	KT-QTKD:06 NLNN:04 KTCN:04	KT-QTKD	206401C

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
 - Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
 - CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng DBCL&KT.
 - Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng DBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: nguyentoioi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.
- Nơi nhận:**
- Các khoa Đào tạo;
 - Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
 - Lưu: P.DBCL&KT (lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 10 năm 2021

PH. HIỆU TRƯỞNG

TP. DBCL&KT



Lê Thị Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

CQ_02_1_21-22_K22 (năm thứ 3) Bỏ sung: Dành cho sinh viên năm thứ 3

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
04/01/2022	07h30	122064	VH phương Tây từ cổ đại đến thế kỷ XVII	2	Viết	1	A5.A.102(26)	26	KHXXH:01 NLNN:01	KHXXH	196601A; 196601CLC
04/01/2022	13h30	123091	Ngữ pháp học tiếng việt	2	Viết	1	A5.A.106(15)	15	KHXXH:01 TLGD:01		196601CLC
05/01/2022	07h30	122041	Tác phẩm văn học và loại thể văn học	2	Viết	1	A5.A.102(25)	25	KHXXH:01 TLGD:01		196601A; 196601CLC
05/01/2022	13h30	121004	VHVN từ TK XVIII đến hết TK XIX	2	Viết	1	A5.A.204(27)	27	KHXXH:01 GDTC:01		196601A; 196601CLC
06/01/2022	07h30	122063	Văn học ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam á	2	Viết	1	A5.A.101(15)	15	KHXXH:01 GDTC:01		196601CLC
07/01/2022	07h30	121131	Tiếng Anh chuyên ngành ngữ văn (T.Anh)	4	Viết	1	A5.A.101(15)	15	KHXXH:01 KHTN:01		196601CLC
07/01/2022	13h30	123028	Lý luận dạy học Ngữ văn	2	Viết	1	A5.A.102(26)	26	KHXXH:01 KTCN:01		196601A; 196601CLC

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
 - Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
 - CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng DBCL&KT.
 - Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng DBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: nguyentloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.
- Nơi nhận:**
- Các khoa Đào tạo;
 - Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
 - Lưu: P.DBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TP. DBCL&KT



Lê Thị Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

CQ_01_I_21-22_K21 (năm thứ 4) Bổ sung: Dành cho sinh viên năm thứ 4

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
29/11/2021	13h30	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	3	A6.A.302(27), A6.A.301(27), A6.A.201(27) Phòng chờ (A6.A.305, A6.A.307)	81	TLGD:03 GDTC:03	TLGD	186101A; 186102A; 186603A; 186902A; 186101CLC
29/11/2021	13h30	132023	Biên dịch 3	2	Viết	1	A6.A.303(24)	24	KHXXH:01 KHTN:01	Ngoại ngữ	186702B
30/11/2021	07h30	153067	Kiểm toán nội bộ	2	Viết	3	A2.101(29), A2.108(29), A2.201(28)	86	KT-QTKD:03 KHTN:03	KT-QTKD	186401B
30/11/2021	13h30	124108	Bài học LS ở trường PT	4	Viết	1	A5.A.205(13)	13	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	186602A; 186602CLC
30/11/2021	13h30	121133	K.tra đánh giá kết quả h.tập môn ngữ văn của HS trung học (T.Anh)	2	Viết	1	A5.A.205(11)	11			186601CLC
30/11/2021	13h30	131047	Kỹ năng Nghe Nói 6	3	Vấn đáp-Viết	1	A6.A.305(24) Phòng chờ (A6.A.306)	24	Ngoại ngữ:02	Ngoại ngữ	186702B
02/12/2021	07h30	152000	Bảo hiểm	2	Viết	2	A2.101(17), A2.102(16)	33	KT-QTKD:02 KTCN:02	KT-QTKD	186403A; 186406A
02/12/2021	13h30	122030	Tiến trình văn học	2	Viết	1	A5.A.204(28)	28	KHXXH:01	KHXXH	186601A; 186601CLC
02/12/2021	13h30	113075	Đại tuyển tính năng cao	3	Viết	1	A5.A.204(8)	8	KHTN:01	KHXXH	186101A; 186101CLC

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
02/12/2021	13h30	233056	Kỹ năng thuyết trình	2	Vấn đáp	1	A6.A.305(24) Phòng chờ (A6.A.401)	24	Ngoại ngữ:02	Ngoại ngữ	186702B
07/12/2021	13h30	123029	Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản	3	Viết	1	A5.A.205(27)	27	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	186601A; 186601CLC
07/12/2021	13h30	124072	Các tôn giáo lớn trên thế giới	3	Viết	1	A5.B.101(13)	13	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	186602CLC
07/12/2021	13h30	111070	Giải tích số	3	Viết	1	A5.B.101(8)	8			186101A; 186101CLC
07/12/2021	13h30	132031	Phiên dịch 2	2	Vấn đáp	1	A6.A.301(24) Phòng chờ (A6.A.302)	24	Ngoại ngữ:02	Ngoại ngữ	186702B
09/12/2021	07h30	153051	Kế toán thương mại dịch vụ	2	Viết	4	A2.108(23), A2.107(23), A2.102(23), A2.101(24)	93	KT-QTKD:04 NLNN:04	KT-QTKD	186401B
09/12/2021	13h30	122045	Văn học Nga	2	Viết	1	A5.A.104(27)	27	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	186601A; 186601CLC
09/12/2021	13h30	124075	Cách mạng Tháng Tám năm 1945	3	Viết	1	A5.A.201(13)	13	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	186602CLC
09/12/2021	13h30	111130	Phương trình đạo hàm riêng	2	Viết	1	A5.A.201(8)	8			186101A; 186101CLC
09/12/2021	13h30	132058	Văn học Anh - Mỹ	3	Viết	1	A6.A.206(24)	24	TLGD:01 GDTC:01	Ngoại ngữ	186702B
14/12/2021	13h30	121006	VHVN từ 1945 đến nay	3	Viết	1	A5.A.106(27)	27	KHXH:01 TLGD:01	KHXH	186601A; 186601CLC
14/12/2021	13h30	124381	Đông Nam á- Lịch sử và hiện tại	3	Viết	1	A5.A.201(13)	13	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	186602CLC
14/12/2021	13h30	113031	Nhập môn lý thuyết nhóm (CLC_TA)	2	Viết	1	A5.A.201(7)	7			186101CLC; 196101CLC
15/12/2021	07h30	151005	Kinh tế các ngành	2	Trắc nghiệm	2	A6.B.401(51), A6.B.402(50)	101	KHXH:02 TLGD:02	ĐBCL&KT	186401B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
15/12/2021	13h30	121132	UD CNTT&TT (ICT) trong d.học ngữ văn (T.Anh)	2	Viết	1	A5.B.201(11)	11	KHXH:01 KHTN:01	KHXH	186601CLC
15/12/2021	13h30	111097	Lý thuyết toán tử (CLC_TA)	2	Viết	1	A5.B.202(1)	1			186101CLC
16/12/2021	07h30	153048	Kế toán thuế	3	Viết	4	A2.101(24), A2.102(24), A2.107(24), A2.108(24)	96	KT-QTKD:04 KTCN:04	KT-QTKD	186401B
16/12/2021	13h30	153020	Kiểm toán báo cáo tài chính	2	Viết	3	A2.208.A(30), A2.208.B(29), A2.201(30)	89	KT-QTKD:03 NLNN:03	KT-QTKD	186401B
16/12/2021	13h30	111079	Phương trình sai phân	2	Viết	1	A5.A.101(8)	8	KHXH:01 KHTN:01	KHTN	186101A; 186101CLC

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
 - Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
 - CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng DBCL&KT.
 - Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng DBCL&KT
(qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: Nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.
- Nơi nhận:**
- Các khoa Đào tạo;
 - Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
 - Lưu: P.DBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 10 năm 2021

TR. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG Đ. TR. DBCL&KT

ĐẠI HỌ

HỒNG ĐỨC

Lê Thị Hạnh

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

CQ-kì 1-21-22 Tích lũy 02

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
25/11/2021	13h30	152017	Kế toán quản trị chi phí	2	Viết	1	A2.101(1)	1	KT-QTKD:01 NL.NN:01	KT-QTKD	1.T10.KTQT
25/11/2021	13h30	197030	Pháp luật đại cương	2	Viết	1	A6.A.303(1)	1	Đã phân công lịch CQ-Đợt tích lũy 01	LLCT-L	1.T11.PLDC
26/11/2021	07h30	114002	Toán cao cấp	4	Viết	1	A5.A.106(1)	1	KHTN:01 NL.NN:01	KHTN	1.T10.TCC
26/11/2021	13h30	152000	Bảo hiểm	2	Viết	1	A2.101(1)	1	KT-QTKD:01 NL.NN:01	KT-QTKD	1.T10.BaoHiem
26/11/2021	13h30	112025	Hình học vi phân	3	Viết	1	A5.A.201(1)	1	KHTN:01 KH.XH:01	KH.XH	1.T11.HHVP
26/11/2021	13h30	124115	Kiến thức địa phương Thanh Hóa	2	Viết	1	A5.A.201(1)	1			1.T10.KTĐPTH
26/11/2021	13h30	125351	Quản lý tài nguyên nước	2	Viết	1	A5.A.201(1)	1			1.T10.QLTNN
05/01/2022	13h30	151025	Kinh tế lượng	2	Viết	2	A2.107(22), A2.101(22)	44	KT-QTKD:02 NL.NN:02	KT-QTKD	1.T11.KTL
05/01/2022	13h30	125357	Trắc địa (TNMT)	3	Viết	1	A3.112.A(1)	1	KTCN:01 NL.NN:01	KTCN	1.T11.TĐ
05/01/2022	13h30	158091	Phương pháp NCKH chuyên ngành	2	Viết	1	A3.112.A(5)	5			1.T11.PPNCKH

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Còi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
05/01/2022	13h30	182020	Khoa học quản lý	2	Viết	1	A6.A.305(1)	1			1.T11.KHQL
05/01/2022	13h30	196030	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	Viết	1	A6.A.305(1)	1	LLCT-L:02	LLCT-L	1.T10.LSHTKT
05/01/2022	13h30	197011	Lý luận nhà nước và pháp luật	4	Vấn đáp	1	A6.A.305(16)	16			1.Ghep K24

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
- Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 11 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TP. ĐBCL&KT



Lê Thị Hạnh